

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170/2022/HS-ST**

Ngày: 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Văn Ân.

2/ Bà Trần Thị Đúng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Đang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 130/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Thị Tú A**; giới tính: Nữ; sinh năm 1994; tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố C, thị trấn Đông Th, huyện Đức H, tỉnh Long An; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Ph, sinh năm 1968; bị cáo có chồng tên là Phan Đức A, sinh năm 1990; bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2022; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

2/ Họ và tên: **Đặng Văn T**; giới tính: Nam; sinh năm 1978, tại Long An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Hòa B1, xã Hiệp H1, huyện Đức H1, tỉnh Long An; chỗ ở: Như trên; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C, sinh năm 1956 và bà Phan Thị L, sinh năm 1957; bị cáo có vợ tên là Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1984 (đã ly hôn); bị cáo có 01 con, sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/12/2021 đến nay – Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1/ Ông **Lê Thái B**, sinh năm 1985 – Có mặt.

Thường trú: 597A tổ 4, ấp 1, xã Đức Hòa Đ, huyện Đức H1, tỉnh Long An.

2/ Công ty trách nhiệm hữu hạn **Tuấn D**.

Địa chỉ: Số 71 ấp 1, xã Đức Hòa Đ, huyện Đức H1, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1984. Chức vụ: Giám đốc; địa chỉ: 321 ấp 1, xã Đức Hòa Đ, huyện Đức H1, tỉnh Long An (theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 1101962414 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 18/9/2020, đăng ký thay đổi lần thứ: 1, ngày 30/9/2020).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Ngọc H3**, sinh năm 2000 (theo Giấy ủy quyền ngày 22/3/2022) – Vắng mặt.

3/ Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Tài chính T.

Địa chỉ: Phòng 04 & 05, Tầng 12 Saigon C Tòa 2, số 67 Lê L, phường Bến N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Quang T1**, sinh năm 1984. Chức vụ: Nhân viên Phòng Thu nợ; địa chỉ: 1454/10/2 Lê Văn L1, xã Phước K, huyện Nhà B, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền ngày 17/3/2022) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ 15 phút ngày 24/12/2021, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và chức vụ Công an huyện Bình Chánh tuần tra trên tuyến đường Nguyễn Văn Búa, khi đến trước nhà số 7A216, ấp 7, xã Phạm Văn H4, huyện Bình Ch thì phát hiện xe ô tô hiệu Toyota Vios màu trắng, biển số 62A-121.51 do Đặng Văn T điều khiển có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bên trong xe có 4.500 bao thuốc lá hiệu Jet và 3.000 bao thuốc lá hiệu Esse. Theo lời khai của T, số thuốc lá nêu trên do T vận chuyển thuê cho Lê Thị Tú A nên Cơ quan Công an đưa T về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong tang vật, rồi lập hồ sơ ban đầu chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để điều tra xử lý (BL 01-09).

Căn cứ công văn số 184/CV-2021 HHTLVN ngày 28/12/2021 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam kết luận: *“04 mẫu cây thuốc lá hiệu có nhãn hiệu: Jet, Esse Lights, Esse Menthol và Esse Change (thu giữ của Đặng Văn T) do Cơ quan Công an huyện Bình Chánh cung cấp là thuốc lá hiệu nhập lậu”* (BL19-21).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Đặng Văn T khai nhận: Đặng Văn T và Lê Thị Tú A là bạn bè quen biết ngoài xã hội. Vào đầu tháng 12/2021, Tú A thuê T chở thuốc lá nhập lậu giúp Tú A, T đồng ý. Sau đó, Tú A thuê xe ô tô biển số 62A-121.51 từ người đàn ông tên P (không rõ lai lịch) giao cho T vào đêm 22/12/2021 để vận chuyển thuốc lá nhập lậu. Theo sự hướng dẫn của Tú A, T điều khiển xe ô tô đến khu vực bãi đất trống thuộc ấp 4, xã Mỹ Q, huyện Đức H, tỉnh Long An để nhận thuốc lá từ những người không rõ lai lịch rồi đi giao cho người đàn ông tên Tâm (không rõ lai lịch) tại khu vực Ngã Ba Gi, huyện Hóc M để nhận tiền công 600.000 đồng/chuyến. T đã vận chuyển thuốc lá cho Tú A được 04 lần, cụ thể: Từ ngày 22/12/2021 đến ngày 23/12/2021, T đã vận chuyển thuốc lá cho Tú A được 03 chuyến nhưng không rõ số lượng thuốc lá của mỗi chuyến vận chuyển và đã nhận tiền công của của Tú A là 1.800.000 đồng. Đến ngày 24/12/2021, khi T đang trên đường vận chuyển chuyến thứ 04 thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang như đã nêu trên (BL71- 86).

Từ lời khai của T, qua làm việc thì Lê Thị Tú A khai nhận: Tú A quen biết với người đàn ông tên “Sờ P1” (không rõ lai lịch) chuyên mua bán thuốc lá nhập lậu tại biên giới Việt Nam - Campuchia. Do không có việc làm ổn định nên Tú A thỏa thuận với “Sờ P1” nhận vận chuyển thuê thuốc lá từ khu vực ấp 4, xã Mỹ Q, huyện Đức H, tỉnh Long An rồi đi giao cho người đàn ông tên T2 (không rõ lai lịch) theo sự chỉ dẫn của “Sờ P1” tại khu vực Ngã Ba Gi, huyện Hóc M, thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi giao hàng xong, Tú A sẽ được hưởng số tiền công là 5.000đ/1cây thuốc lá. Quá trình quen biết, Tú A đã vận chuyển thuốc lá cho đối tượng “Sờ P1” được 05 lần, cụ thể: Lần đầu vào ngày 10/12/2021, Tú A thuê một người đàn ông (không rõ lai lịch) nhận thuốc lá từ đối tượng “Sờ P1” giao cho người đàn ông tên T2 như thỏa thuận. Sau đó, từ ngày 22/12/2021, Tú A bắt đầu thuê T điều khiển xe ô tô biển số 62A-121.51 vận chuyển thuốc lá cho “Sờ P1”, trong đó T đã vận chuyển được 03 chuyến. Đến ngày 24/12/2021, khi T đang vận chuyển chuyến thứ 04 giúp Tú A bị bắt quả tang. Tú A đã nhận được tiền công từ “Sờ P1” là 5.050.000 đồng của 03 chuyến đã vận chuyển xong, sau đó trả tiền công cho T 03 chuyến là 1.800.000 đồng (BL 92-112).

Ngoài ra Tú A còn khai nhận: Xe ô tô biển số 62A-121.5, do Tú A thuê của một người có tên là Lê Văn P (không rõ lai lịch) vào đêm ngày 22/12/2021, để vận chuyển thuốc lá. Khi thuê xe chỉ thỏa thuận miệng với P, không có hợp đồng thuê xe, khi giao xe, Tú A không trực tiếp nhận mà kêu Đặng Văn T nhận và quản lý, sử dụng cho đến ngày 24/12/2021 thì bị Công an huyện Bình Chánh bắt giữ khi đang vận chuyển thuốc lá nhập lậu. Tú A không biết ai đứng tên chủ sở hữu chiếc xe.

Tại bản Cáo trạng số 102/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Thị Tú A và Đặng Văn T về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo khoản 3 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu quan điểm luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

1.1. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Thị Tú A từ 05 năm đến 06 năm tù.

1.2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đặng Văn T từ 05 năm đến 06 năm tù.

2. Các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên, các bị cáo khẳng định Viện kiểm sát truy tố không oan, sai cho các bị cáo và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy lời khai nhận tội tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Thị Tú A là người trực tiếp gặp gỡ và nhận vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu cho đối tượng “Sờ P1” để hưởng lợi, sau đó Tú A đã thuê Đặng Văn T vận chuyển số

thuốc lá nhập lậu trên để đi giao cho người khác với giá 600.000 đồng/chuyên, Đặng Văn T đã vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho Tú A được 03 chuyên, đến ngày 24/12/2021, khi T đang vận chuyển chuyên thứ 04 giúp Tú A thì bị bắt quả tang. Tú A đã nhận được tiền công từ “Sờ P1” là 5.050.000 đồng của 03 chuyên đã vận chuyển xong, sau đó trả tiền công cho T 03 chuyên là 1.800.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Thị Tú A và Đặng Văn T đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 191 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

[2] Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu (hàng cấm) các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, vụ lợi nên các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ các bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, khi lượng hình cần buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo: Đây là vụ án mà các bị cáo phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, trong đó Lê Thị Tú A là người trực tiếp gặp gỡ và nhận vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu cho đối tượng “Sờ P1” để hưởng lợi, sau đó Tú A đã thuê Đặng Văn T vận chuyển số thuốc lá nhập lậu trên đi giao cho người khác với giá 600.000 đồng/chuyên. Đặng Văn T, là người giúp sức cho bị cáo Lê Thị Tú A để lấy tiền công tiêu xài cá nhân.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét thấy tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vì vậy, cần giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo Tú A đang nuôi con nhỏ dưới 26 tháng tuổi nên cần giảm nhẹ cho bị cáo Tú A theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hiện nay các bị cáo không có việc làm, không có thu nhập nên Hội đồng xét xử miễn phạt tiền cho các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án và số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Vật chứng thu giữ của Đặng Văn T:

+ Tịch thu tiêu hủy 4.490 bao thuốc lá điều hiệu JET và 2.970 bao thuốc lá điều hiệu esse các loại (trong đó gồm: 490 bao thuốc lá điều hiệu Esse Lights, 490 bao thuốc lá điều hiệu Esse Menthol, 1.990 bao thuốc lá điều hiệu Esse Change) là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

+ 01 xe ô tô hiệu Toyota màu trắng, biển số 62A-121.51. Qua xác minh xe ô tô biển số 62A-121.51 là của ông Lê Thái B (hộ khẩu thường trú tại 597A, ấp, xã Đức Hòa Đông, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) làm chủ. Ông B ký hợp đồng cho Công ty Tuấn D (do ông Lê Ngọc H3 làm đại diện) thuê xe ô tô biển số 62A-121.51 với giá 12.000.000đ/1tháng, thời gian thuê là 01năm (từ ngày 01/6/2021 đến ngày 01/6/2022). Sau đó, ông H3 đại diện Công ty Tuấn D ký hợp đồng cho ông Lê Hữu Th thuê lại chiếc xe với giá 20.000.000đ/1tháng. Qua làm việc, ông Th xác định ông không có thuê xe ô tô biển số 62A-121.51, người thuê xe ô tô biển số 62A -121.51 là mạo danh ông đứng ra ký

hợp đồng thuê xe. Bị cáo Tú A khai thuê xe trên của Nguyễn Thanh P (không rõ lai lịch) nhưng không làm hợp đồng. Ông Lê Thái B không biết chiếc xe trên đã bị Đặng Văn T lái chở thuốc lá nhập lậu. Vì vậy, trả lại chiếc xe trên cho ông Lê Thái B theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- + Trả lại cho ông Lê Thái B 01 giấy đăng kiểm xe số 6352069 (lưu theo hồ sơ vụ án).

- + Trả lại cho ông Lê Thái B 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số DK 2010223913 (lưu theo hồ sơ vụ án).

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, trong máy có 01 sim điện thoại số 0947865499 T sử dụng vào việc liên lạc vận chuyển thuốc lá lậu.

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 đồng, do bị cáo T đang bị tạm giữ số tiền 590.000 đồng (T nhận tiền công từ Tú A) nên bị cáo T còn phải nộp thêm số tiền là 1.210.000 đồng.

- Vật chứng thu giữ của Lê Thị Tú A:

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có viền đỏ hai bên thân máy, bên trong có 01 sim điện thoại số 0703882472 Tú A sử dụng vào việc liên lạc vận chuyển thuốc lá lậu.

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có viền đỏ hai bên thân máy, trong máy có 01 sim điện thoại số 0798613858, Tú A sử dụng vào việc liên lạc vận chuyển thuốc lá lậu.

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng (số tiền 5.050.000 đồng bị cáo Tú A nhận từ Sờ P1, sau đó bị cáo Tú A đã trả công cho bị cáo T số tiền 1.800.000 đồng). Do bị cáo Lê Thị Tú A đang bị tạm giữ số tiền 650.000 đồng (đây là tiền cá nhân của bị cáo Tú A) nên bị cáo Tú A còn phải nộp thêm số tiền là 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Tất cả các vật chứng nêu trên (trừ số tiền 1.240.000 đồng, 01 giấy đăng kiểm xe số 6352069 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số DK 2010223913), Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã ra Quyết định chuyển vật chứng đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh tạm giữ chờ xử lý.

[7] Đối với việc Lê Thị Tú A khai đã thuê Đặng Văn T vận chuyển 04 chuyến thuốc lá nhập lậu. Trong đó, đã vận chuyển được 03 chuyến nhưng Tú A và T không biết chính xác số lượng thuốc lá là bao nhiêu bao. Do chỉ có lời khai của Tú A và T nên không đủ cơ sở để xác định hành vi của Tú A và T phạm tội “02 lần trở lên”.

[8] Đối với đối tượng tên “Sờ P1” thuê Tú A chở thuốc lá điếu nhập lậu và đối tượng “T1” là người nhận thuốc lá của T và Tú A giao, do cả hai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy xét, khi nào bắt được sẽ làm rõ xử lý sau.

[9] Quá trình điều tra cho thấy Phan Đức A (sinh năm 1990) và Lê Thị Tú A (sinh năm 1994) có con chung Phan Anh T2 (sinh ngày 02/5/2010). Nhận thấy vụ việc có dấu hiệu của tội “Giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Ch đã có văn bản thông báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức H, tỉnh Long An xác minh, xử lý theo thẩm quyền.

[10] Đối với người tên Lê Văn P (sinh năm 1990, ngụ tại khu phố 2, thị trấn Đông Th, huyện Đức H, tỉnh Long An) không rõ lai lịch đã cho Tú A thuê xe ô tô biển số 62A-

121.51. Qua xác minh chưa xác định được nơi ở của Lê Văn P. Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, riêng khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đề nghị đối với các bị cáo là quá nghiêm khắc chưa thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[14] Tại phiên tòa ngày 19/8/2022, bị cáo Tú A khai là chưa bao giờ trực tiếp đi nhận thuốc là từ Sờ P1 như bản chỉ điểm mà cơ quan điều tra đã lập. Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh đã trả hồ sơ cho Viện kiểm sát Bình Chánh để làm hoàn chỉnh và xác định rõ lại các chứng cứ đã được thu thập của Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh. Tuy nhiên Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh không thực hiện và cho rằng lời khai các bị cáo đã rõ. Vì vậy đề nghị rút kinh nghiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Thị Tú A;

Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 191; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Đặng Văn T;

Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Tú A 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bắt bị cáo chấp hành án.

2. Xử phạt bị cáo: **Đặng Văn T 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù** về tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2021.

3. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu tiêu hủy 4.490 bao thuốc lá điều hiệu JET và 2.970 bao thuốc lá điều hiệu esse các loại (trong đó gồm: 490 bao thuốc lá điều hiệu Esse Lights, 490 bao thuốc lá điều hiệu Esse Menthol, 1.990 bao thuốc lá điều hiệu Esse Change).

- Trả lại cho ông Lê Thái B 01 xe ô tô hiệu Toyota màu trắng, biển số 62A-121.5; 01 giấy đăng kiểm xe số 6352069 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số DK 2010223913;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, trong máy có 01 sim điện thoại số 0947865499.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có viền đỏ hai bên thân máy, bên trong có 01 sim điện thoại số 0703882472.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng có viền đỏ hai bên thân máy, trong máy có 01 sim điện thoại số 0798613858.

(Các vật chứng trên (trừ 01 giấy đăng kiểm xe số 6352069 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số DK 2010223913 đang lưu theo hồ sơ vụ án), Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh đang tạm giữ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06/7/2022 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

4. Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính như sau:

- Buộc bị cáo Lê Thị Tú A nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 3.250.000 (Ba triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng. Do bị cáo Lê Thị Tú A đang bị tạm giữ số tiền số tiền 650.000 đồng (đây là tiền cá nhân của bị cáo Tú A) nên bị cáo Tú A còn phải nộp thêm số tiền là 2.600.000 (Hai triệu sáu trăm nghìn) đồng.

- Buộc bị cáo Đặng Văn T nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.800.000 (Một triệu tám trăm nghìn) đồng. Do bị cáo T đang bị tạm giữ số tiền 590.000 đồng (T nhận tiền công từ Tú A) nên bị cáo T còn phải nộp thêm số tiền là 1.210.000 đồng.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân H. Bình Chánh (1);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Cơ quan giam giữ (1);
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ Công an TP.HCM (PV06) (1);
- Sở Tư pháp TP.HCM (1);
- Ủy ban nhân dân thị trấn Đông Th, huyện Đức H, tỉnh Long An (1);
- Các bị cáo (2);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (3);
- Lưu VP, hồ sơ (6).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thanh Huyền



